

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước 2026
của cơ quan Văn phòng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai Ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết dự toán ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Quyết định số 7695/QĐ-SNV ngày 30/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của cơ quan Văn phòng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh

Đơn vị: Cơ quan Văn phòng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị
Chương: 435

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày / 01/2026
của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
	- Học phí	
	- Phí và lệ phí	
	- Thu khác, liên doanh liên kết, dịch vụ	
2	Số phải nộp NSNN (thuế, phí, lệ phí)	0
3	Số thu được để lại theo quy định	0
	Trong đó:	
	- Cân đối thu - chi nguồn NSNN, kinh phí chi thường xuyên	
	- 40% dự phòng cải cách tiền lương	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.672
1	Chi quản lý hành chính	22.836
a.	Kinh phí giao tự chủ	18.019
	<i>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương</i>	225
	<i>Kinh phí tiết kiệm thêm 10% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15</i>	202
	- Quỹ lương và chi thường xuyên theo định mức	17.519
	- Chi đặc thù: làm việc với Bộ, ngành, Trung ương	500
b.	Kinh phí không tự chủ	4.817
	- Kinh phí Ban chỉ đạo: 50trđ/BCĐ (1 Hội đồng ATVLSLĐ; 2 BCĐ vì STBPN; 3 BCĐ CCHC; 4 BCĐ SX ĐVHC, 5 HĐ tỉnh giãn BC)	250

	- Kinh phí đặc thù, gồm các lĩnh vực:	2.665
	+ Lao động việc làm	681
	+ Cải cách hành chính	1.190
	+ Quản lý văn thư lưu trữ	150
	+ Xây dựng chính quyền	307
	+ Tổ chức biên chế	150
	+ Quản lý công chức, viên chức	150
	+ Xây dựng VBQPPL	37
	- Kinh phí theo Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND	976
	- Quỹ khen thưởng	926
2	Chi đảm bảo xã hội	3.836
a.	Kinh phí giao tự chủ	0
	<i>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và</i>	
	<i>Kinh phí tiết kiệm thêm 10% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15</i>	
	- Quỹ lương và chi thường xuyên theo định mức	
b.	Kinh phí không tự chủ	3.836
	- Kinh phí đặc thù	3.836
	+ Các nhiệm vụ liên quan đến NCC, các lễ viếng, xăng xe, công tác phí đón hài cốt liệt sĩ trong nước, thăm hỏi NCC	1.417
	+ Quà tặng của Lãnh đạo tỉnh trực tiếp đi thăm và tặng cho đối tượng NCC, các đơn vị nhân dịp lễ, tết	1.114
	+ Kinh phí tổ chức Lễ tiếp nhận, an táng hài cốt liệt sỹ được quy tập trong và ngoài nước	460
	+ Kinh phí đón tiếp thân nhân liệt sỹ và đón tiếp các đoàn đến viếng NTLS trên địa bàn tỉnh	353
	+ Thăm viếng NTLS tỉnh Điện Biên nhân ngày 7/5	80
	+ Tổ chức các hoạt động ngày thương binh liệt sỹ	412
	- Quỹ khen thưởng	

Bảng chữ: Hai mươi sáu tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng./.